TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1832/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2711/2024/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1996; cư trú: 198, tổ E, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Lý Minh T, sinh năm: 1993; cư trú tại: D, tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Lý Minh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2023, được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2023 ngày 15/02/2023.

Nay bà L, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lý Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/4/2023. Ly hôn, bà L, ông T thỏa thuận giao cháu K cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà L, ông T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Lý Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/4/2023 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Lý Minh T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà L, ông T xác định định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà L, ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Lý Minh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004779 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà L, ông T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND phường An Hòa, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt